

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày 16/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Văn Thành.**

- Các hội thẩm nhân dân: **1, Ông Nguyễn Hữu Hiễn.**

2, Ông Nguyễn Xuân Thanh.

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Nhà văn hóa xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/5/1992

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn NĐ, xã ĐN, huyện HH, tỉnh TB.

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1957 và bà Trần Thị V, sinh năm 1968.

Gia đình có 2 anh em, bị can là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Không.

Tiền sự (có 01 tiền sự): Quyết định số 37/2019/QĐ-XLHC ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Phạm Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng. Ngày 06/6/2021, T chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Trần Duy Th, sinh năm 1973 (vắng mặt)

- Anh Trần Kiên C, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn H, xã LG, huyện ĐH, tỉnh TB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 07/3/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy và được bạn bè giới thiệu ở khu vực cầu Đ, xã LG, huyện ĐH có người phụ nữ bán ma túy nên T đi bộ từ nhà ở thôn ND, xã ĐN ra trục đường xã đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết (T không nhớ biển kiểm soát xe mô tô) lên khu vực cầu Đ thuộc địa phận xã LG, huyện ĐH để mua ma túy về sử dụng. Khi lên đến ngã tư M, T xuống xe trả tiền xe ôm và đi bộ vào hướng cầu Đ thì gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, dáng người gầy, đội mũ đeo khẩu trang (T không biết tên, địa chỉ của người này) đang đứng ở ngay gần chân cầu, T lại gần và bảo: “Bán cho em 200.000 đồng Hê”. Người này hiểu ý T muốn mua ma túy Heroine nên đồng ý, T lấy tiền đưa cho người phụ nữ, người phụ nữ nhận tiền và đưa lại cho T 2 gói ma túy bên ngoài đều được gói bằng giấy kim loại màu trắng. T cầm 2 gói ma túy vừa mua được bỏ vào túi áo khoác bên trái đang mặc, sau đó đi bộ về hướng thôn HN, xã LG tìm chỗ vắng vẻ để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an huyện ĐH phát hiện, nghi ngờ T có liên quan đến ma túy, yêu cầu T dừng lại để kiểm tra. Cơ quan Công an đã mời anh Nguyễn Kiên C và anh Trần Duy Th chứng kiến sự việc; sau khi được nghe giải thích quyền và nghĩa vụ, trước sự chứng kiến của mọi người, T đã tự nguyện lấy từ túi áo khoác bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 2 gói nhỏ bên ngoài đều được gói bằng giấy kim loại màu trắng, mở ra kiểm tra bên trong 2 gói đều có chất bột màu trắng dạng cục. T khai là ma túy Heroine vừa mua về sử dụng. Tiến hành kiểm tra người T không thu giữ, quản lý gì khác. Cơ quan Công an niêm phong vật chứng vào phong bì thư, và đưa T về Ủy ban nhân dân xã LG lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng rồi dẫn giải T về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH để giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 74/KL-KTHS(MT) ngày 08/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TB kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1803 gam”.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 40/CT-VKSĐH ngày 27/5/2022 đã truy tố, hành vi của bị cáo Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Phạm Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện ĐH lập hồi 12 giờ 55 phút ngày 07/3/2022 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã LG (Bút lục số 21 đến số 22); Biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng (Bút lục số 23 đến 24); Lời khai của người chứng kiến anh Nguyễn Kiên C và anh Trần Duy Th (Bút lục số 61 đến số 68) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 50 ngày 07/3/2022 tại trục đường liên xã thuộc thôn Hoàng Nông, xã LG, huyện ĐH, tỉnh TB, bị cáo Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép ở túi áo khoác bên trái đang mặc 02 gói ma túy loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1803gam với mục đích để sử dụng bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

...”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng ma túy là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo đua đòi bạn bè vẫn cố tình sử dụng nên cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới rắn đê, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo **Phạm Văn T** không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo **Phạm Văn T** tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Phạm Văn T khai nhận mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, dáng người gầy, đội mũ, đeo khẩu trang ở khu vực cầu Đ, xã LG, huyện ĐH, T không rõ tên, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH đã tiến hành xác minh nhưng không phát hiện được người có đặc điểm như T khai nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Số tiền 200.000 đồng, bị cáo dùng để mua ma túy là do bị cáo lao động mà có nên không truy thu.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,1508 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện ĐH và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH ngày 27/5/2022 cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **01 (một)** năm **09 (chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/3/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn T.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1508 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện ĐH và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH ngày 27/5/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

N-i nhẼn:

- VKSND tỉnh TB;
- TAND tỉnh TB;
- Sở tư pháp TB;
- VKSND huyện ĐH;
- THADS huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Văn Thành

